TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-PT
Ngày: 25-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Thanh T, sinh năm 1981, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn PNT, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T và V (tên thường gọi là C), quê quán ở huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi là bạn bè quen biết với nhau.

Vào tối ngày 12/11/2021, V đến phòng trọ của Lê Thanh T ở xã P, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để chơi. Tại đây, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên mượn xe máy Yamaha Exciter BKS 76P1 - 09804 của Võ Thành T, sinh năm 1998, ở thị trấn X, huyện B để làm phương tiện di chuyển. Sau đó, V rủ Lê Thanh T đi tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài thì Lê Thanh T đồng ý. V chở Lê

Thanh T đi trên Quốc Lộ 1A đến ngã tư (bùng binh) Võ Văn K, thuộc xã L, huyện S và di chuyển theo hướng Tây đến Công ty TNHH Bê tông N, xã H, huyện S thì cả hai thống nhất tìm chỗ cất giấu phương tiện để đột nhập vào công ty tìm tài sản trộm cắp. V và Lê Thanh T cất xe máy ở nhà hoang giáp công ty. Sau đó, cả hai đột nhập vào khuôn viên công ty thì phát hiện 01 kho chứa công cụ, thiết bị làm bằng Container có cửa mở, bên trong có nhiều tài sản, trong đó có 01 môtơ hiệu Shixing công suất 13Kw, 380V nên cả hai lăn môtơ ra ngoài phần đất trồng keo giáp Công ty thì bị anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1984, ở thôn LH, xã L, huyện S (là bảo vệ Công ty TNHH Bê tông N) phát hiện nên V và Lê Thanh T bỏ mô tơ và xe máy lại chạy bộ tẩu thoát. V liên lạc cho Võ Thành T, bảo T đến lấy xe máy và chỉ dẫn cho T đến nơi cất giấu xe. Võ Thành T nhờ bạn là Nguyễn Bảo Y, sinh năm 1998, ở xã P, huyện B chở đến địa điểm lấy xe máy. V, Lê Thanh T xin đi nhờ xe người đi đường (không xác định được nhân thân lai lịch) về nhà trọ của Lê Thanh T. V bỏ trốn từ thời điểm xảy ra vụ án đến nay chưa ra trình diện làm việc. Ngày 13/11/2021, Lê Thanh T đến Công an huyện S để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 15/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận: 01 mô tơ loại 13KW-380V trị giá 9.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Bê tông N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với V (tên thường gọi là C), qua xác minh tại Công an xã N, huyện Đ là nơi Võ Thành T thường được V nhờ chở về nhà thì có thông tin về người có nhân thân lai lịch tên Trần Minh V, sinh ngày 20/3/1992, tên thường gọi là C. Tuy nhiên đã chuyển hộ khẩu thường trú đến tỉnh Lâm Đồng từ năm 2008 đến nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng để xác minh nhưng chưa có văn bản trả lời nên không thể xác định được nhân thân lai lịch của V, khi nào có kết quả sẽ tiến hành khởi tố sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 29/4/2022, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/5/2022, bị cáo Lê Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh T 12 (mười hai) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên tối ngày 12/11/2021, đối tượng V điều khiển xe máy Yamaha Exciter BKS 76P1 - 09804 chở Lê Thanh T đến Công ty TNHH Bê tông N, tại xã H, huyện S để trộm cắp tài sản. Lợi dụng sự sơ hở của Công ty TNHH Bê tông N trong việc quản lý tài sản nên đối tượng V và Lê Thanh T đã lén lút lấy 01 môtơ hiệu Shixing công suất 13Kw, 380V của Công ty TNHH Bê tông N, trị giá 9.600.000đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 12 (mười hai) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mười